

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2024-2025

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán chi ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào kết quả thực hiện năm học 2024-2025 của hội đồng sư phạm trường THPT Hoàng Văn Thụ ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai các nội dung cam kết thực hiện theo thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo trong năm học 2024-2025 (có biểu đính kèm) để cán bộ, viên chức, nhân viên biết và giám sát.

Điều 2: Hình thức và thời điểm công khai :

1. Website: <http://thpthoangvanthuhn.edu.vn>
2. Phòng Hội đồng sư phạm.

Điều 3: Các bộ phận có liên quan và bộ phận tài vụ chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN;
- Như Điều 2;
- Lưu VT.KT



Biểu mẫu 11

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất
của Trường THPT Hoàng Văn Thụ năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	22	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	2	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	44/22	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45/1	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	14.490 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)		
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	68 m ²	



2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	68 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²), truyền thống	98 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	34 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 12	7	
1.2	Khối lớp 11	7	
1.3	Khối lớp 10	7	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 12		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 10		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50	2/1
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	ồn áp		

6	Máy phát điện		
7	Đàn ghi ta		
8	Trống điện		
9	Máy ảnh		
10	Máy quay		
...	...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	Không
XI	Nhà ăn	Không

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Không		
XIII	Khu nội trú	Không		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên		Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh
		Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	01/01				

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	

XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Phi

Biểu mẫu 09
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của Trường THPT Hoàng Văn Thụ
năm học 2024 - 2025**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi tuyển sinh vào lớp 10 theo quy định của Sở GDĐT Hà Nội; Học sinh (hoặc bố, hoặc mẹ học sinh) có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội. - Tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở GDĐT Hà Nội tổ chức và phải đạt điểm chuẩn vào trường.	- Học sinh đã hoàn thành chương trình học lớp 10, được lên lớp 11	- Học sinh đã hoàn thành chương trình học khối 11, được lên lớp 12
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội.		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường và gia đình có quy chế phối hợp chặt chẽ trong việc quản lí, giáo dục toàn diện học sinh. Duy trì thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình. Ban đại diện CMHS hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS (ban hành theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT) và các quy định hiện hành. Ban đại diện CMHS học sinh trường, lớp và toàn thể CMHS họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh		



		phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường THPT, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. - Tích cực, chủ động học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Học sinh là Đoàn viên, thanh niên, được tham gia vào các hoạt động truyền thống, các hoạt động xã hội. - Được tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT. Được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ các nguồn đóng góp, Ban đại diện CMHS, kinh phí nhà trường. - Được giao lưu học hỏi giữa các lớp trong trường và giữa các trường trên địa bàn. - Học sinh được tham gia các hội thi, cuộc thi về tìm hiểu pháp luật, văn hóa, văn nghệ, TDTT, học sinh giỏi cấp cụm, giáo dục QP-AN; được tham gia các hoạt động ngoại khóa nhân các ngày lễ lớn trong năm (20/11, 22/12, 26/3, 19/5,...). - Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, cảnh quang môi trường sư phạm mẫu mực (xanh, sạch, đẹp).		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Đạo đức học sinh : 100% học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh. - Học tập: Mọi học sinh, cuối năm học đạt kiến thức, kỹ năng tối thiểu trở lên. Phần đầu trên 98% lên lớp thẳng. - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, không để xảy ra tai nạn, dịch bệnh và các tệ nạn trong học sinh.		
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Tỷ lệ lên lớp thẳng trên : 100%. - Duy trì nền nếp và sĩ số ổn định.	- Tỷ lệ lên lớp thẳng trên : 100%. - Duy trì nền nếp và sĩ số ổn định.	- 100% HS đủ điều kiện dự thi THPT QG - Tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên : 100%. - Học sinh có đủ điều kiện cơ bản để theo

IG
THÔNG
THƯ
10/11

				học các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp.
--	--	--	--	--

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Phi



Biểu mẫu 09
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh			
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo CT GD hiện hành	Theo CT GD hiện hành	Theo CT GD hiện hành
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp và thái độ giáo dục, học tập tốt	Phối hợp và thái độ giáo dục, học tập tốt	Phối hợp và thái độ giáo dục, học tập tốt
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tốt	Tốt	Tốt
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Tốt	Tốt	Tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Minh Phi

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của Trường THPT Hoàng Văn Thụ năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2098	655	726	717
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	2032 (96.85%)	628 (95.88%)	714 (98.35%)	690 (96.23%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	61 (2.91 %)	23 (3.51%)	12 (1.65%)	26 (3.63%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.14%)	8 (1.22%)		01 (0.14%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.1%)	2 (0.31%)		
II	Số học sinh chia theo học lực	2098	655	726	717
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1523 (72.59 %)	429 (65.5%)	510 (70.25%)	584 (81.45%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	542 (25.83 %)	216 (32.98%)	200 (27.55%)	126 (17.57%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	31 (1.48 %)	8 (1.22%)	16 (2.2%)	7 (0.98%)



4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.1 %)	2 (0.31%)		
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	2111	655	726	717
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2111 (100 %)	653 (99.69 %)	726 (100%)	717 (100%)
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	1286 (60.92%)	33 (5.04 %)	56 (7.71%)	79 (11.02%)
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	824 (39.08%)	390 (59.54%)	453 (62.4%)	496 (69.18%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	36/14 (1.71%/0.67%)	10/21 (1.52%/3.20%)	12/7 (1.65%/0.96%)	0/3 (0%/0.41%)
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt				717

TA
 ƠN
 PH
 AN
 1

	nghiệp				
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				717
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1015 nam/1083 nữ	297 nam/358 nữ	357 nam/ 369nữ	361nam/ 356 nữ
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	14	6	5	3

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Phi



Biểu mẫu 12
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của Trường THPT Hoàng Văn Thụ năm học 2024-2025**

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	15		5	10				13	2					
2	Văn	11		4	7				10	1					
3	Hóa	8		3	5				7	1					
4	Sinh học	5		5					5						
5	Tin học	4		3	1				4						
6	Thể dục	5			5				5						
7	KTCN	2			2				2						
8	GDCD	2		1	1				1	1					
9	Tiếng Anh	11		4	7				11						



10	Lý	8		3	5				7	1				
11	Sử	3		2	1				2	1				
12	Địa	4		2	2				3	1				
13	GDQP	1			1				1					
14	KTNN	1			1				1					
II Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1		1					1					
2	Phó hiệu trưởng	2		2						2				
III Nhân viên														
1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1									
2	Nhân viên bảo vệ	4												
3	Kế Toán	1			1									
4	Thủ quỹ	0												

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
 HOÀNG VĂN THỤ
 Nguyễn Minh Phi

